

Số: 432/2017/QĐST- HNGĐ

Vũng Tàu, ngày 31 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 708/2017/HNST ngày 20 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Ông Võ Phi H, sinh năm 1986; Thường trú: thôn , xã Đ, huyện C, tỉnh B; Địa chỉ: 44L3 Khu , đường B, phường , thành phố V, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1987; Thường trú: thôn , xã Đ, huyện C, tỉnh B; Địa chỉ: 44L3 Khu , đường B, phường , thành phố V, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Võ Phi H, sinh năm 1986; Thường trú: thôn , xã Đ, huyện C, tỉnh B; Địa chỉ: 44L3 Khu , đường B, phường , thành phố V, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1987; Thường trú: thôn , xã Đ, huyện C, tỉnh B; Địa chỉ: 44L3 Khu , đường B, phường , thành phố V, tỉnh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Võ Phi H và bà Bùi Thị Hồng H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông H và bà H có 01 con chung là Võ Ngọc Phương L sinh ngày 30/3/2013. Bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L. Ông H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ (ba triệu đồng)/1 tháng cho đến khi cháu L trưởng thành.

Ông H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Ông Võ Phi H tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, và phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí về việc cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số 0006542 ngày 19/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Ông H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đinh Thị Châm